

UBND QUẬN BÌNH TÂN
TRƯỜNG THCS BÌNH HƯNG HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2021
TRƯỜNG THCS BÌNH HƯNG HÒA**

Stt	Họ và tên	Vị trí dự tuyển	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	NGUYỄN TUYẾT NHƯ HOA QUỲNH	Thẻ dự	27/10/1997	Nữ	Kinh	Đại học	Sư phạm Giáo Dục Thẻ Chất			
2	NGUYỄN THANH DUY	Thẻ dự	01/06/1997	Nam	Kinh	Đại học	Sư phạm Giáo Dục Thẻ Chất			
3	NGUYỄN VĂN LINH	Thẻ dự	02/04/1992	Nam	Kinh	Đại học	Giáo Dục Thẻ Chất			
4	TRẦN THỊ CÚC	Hóa	20/04/1989	Nữ	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học			
5	TRẦN THỊ THIÊN AN	Hóa	20/05/1997	Nữ	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học			
6	NGUYỄN THỊ HỒNG	Hóa	12/09/1992	Nữ	Kinh	Thạc sĩ	Hoá lý thuyết và Hoá lý			
7	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH LY	Hóa	16/05/1997	Nữ	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học			
8	NGUYỄN THỊ HỒNG DIỄM	Hóa	02/05/1997	Nữ	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học			
9	ĐOÀN THỊ KHUY	Tiếng Anh	08/11/1987	Nữ	Kinh	Đại học	Tiếng Anh	x		
10	TRẦN BÌNH TÂM	Tiếng Anh	24/05/1976	Nam	Kinh	Đại học	Tiếng Anh	x		
11	ĐOÀN HỒNG NGHI	Tiếng Anh	06/09/1981	Nữ	Kinh	Thạc sĩ	Lý luận và Phương pháp dạy học tiếng Anh			
12	NGUYỄN HỒNG SƠN	Tiếng Anh	23/11/1983	Nam	Kinh	Đại học	Tiếng Anh	x		
13	NGUYỄN THỊ MAI PHƯƠNG	Tiếng Anh	20/09/1997	Nữ	Kinh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	x		
14	ĐỖ THỊ BÍCH NGỌC	Tiếng Anh	17/02/1997	Nữ	Kinh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	x		
15	NGUYỄN THỊ TUYẾT	Tiếng Anh	10/01/1991	Nữ	Kinh	Đại học	Tiếng Anh	x		
16	NGUYỄN PHAN CẨM YẾN	Tiếng Anh	12/11/1991	Nữ	Kinh	Đại học	Tiếng Anh	x		
17	NGUYỄN DUY THANH	Tiếng Anh	22/09/1989	Nam	Kinh	Đại học	Ngôn Ngữ Anh	x		
18	TRẦN NGUYỄN HOÀNG HUY	Tiếng Anh	13/09/1997	Nam	Kinh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
19	MAI TRẦN AN HÒA	Toán	26/06/1999	Nam	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán học			
20	TRẦN ĐỨC PHONG	Toán	22/08/1980	Nam	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán học		x	

Stt	Họ và tên	Vị trí dự tuyển	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
21	DƯƠNG HOÀNG HẢI	Toán	20/11/1995	Nam	Hoa	Đại học	Sư phạm Toán học			
22	VÕ THỊ THUY TIÊN	Toán	22/05/1996	Nữ	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán học		x	
23	NGUYỄN THỊ HỒNG THẨM	Toán	21/08/1999	Nữ	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán học			
24	NGUYỄN THÀNH MỸ	Toán	06/03/1988	Nam	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán học			
25	TRẦN DUY THẢO	Toán	20/03/1988	Nam	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán học			
26	VÕ HUY VŨ	Lý	04/03/1982	Nam	Kinh	Đại học	Vật lý			
27	HỒ QUỐC MẠNH	Lý	20/11/1998	Nam	Hoa	Đại học	Sư phạm Vật lí	x		
28	NGUYỄN VĂN PHÚ	Lý	19/03/1995	Nam	Kinh	Đại học	Sư phạm vật lí		x	
29	NGUYỄN THỊ THANH NGA.	Lý	09/06/1988	Nữ	Kinh	Đại học	Sư phạm vật lí			
30	ĐINH THỊ KIM CHI	Lý	08/10/1992	Nữ	Kinh	Thạc sĩ	Vật lý lý thuyết và Vật lý toán			
31	NGUYỄN THỊ HẰNG	Lý	07/09/1998	Nữ	Kinh	Đại học	Sư phạm Vật lý			
32	NGUYỄN VĂN HÂN	Lý	27/05/1968	Nam	Kinh	Thạc sĩ	Sư phạm Vật Lý.			
33	NGUYỄN THỊ TUYẾT NGỌC	Lý	10/01/1985	Nữ	Kinh	Đại học	Sư phạm Vật lý			
34	ĐỖ KIM CHI	Âm nhạc	20/10/1983	Nữ	Kinh	Đại học	Sư Phạm Âm Nhạc			
35	NGUYỄN THANH HÙNG	Âm nhạc	23/02/1993	Nam	Kinh	Đại học	Sư Phạm Âm Nhạc			
36	PHẠM THỊ HỒNG	GDCD	27/11/1980	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục công dân			
37	HUỶNH THỊ PHƯƠNG DUNG	GDCD	17/11/1985	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục chính trị			
38	LÊ THỊ NGỌC	KT NN	20/10/1991	Nữ	Kinh	Đại học	Sư phạm kỹ thuật công- nông nghiệp			
39	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	Văn	13/02/1989	Nữ	Kinh	Thạc sĩ	Sư phạm Ngữ Văn			
40	NGUYỄN MINH HÙNG	Văn	30/06/1979	Nam	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn			
41	TRƯƠNG THỊ THÁI HÒA	Văn	05/11/1978	Nữ	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
42	NGUYỄN THỊ THUY LINH	Sinh	06/12/1997	Nữ	Kinh	Đại học	Sư phạm Sinh học			
43	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	Sinh	23/05/1997	Nữ	Kinh	Đại học	Sư phạm sinh học			
44	TRƯƠNG HOÀNG NHI	Sinh	14/10/1999	Nữ	Kinh	Đại học	Sư phạm Sinh học			
45	TRƯƠNG THỊ NGỌC ANH	Sinh	18/09/1998	Nữ	Kinh	Đại học	Sư phạm Sinh học			
46	NGUYỄN THỊ TRƯỜNG GIANG	Sinh	01/07/1998	Nữ	Kinh	Đại học	Sư phạm sinh học			
47	ĐỖ THỊ MỸ LINH	Sử	01/03/1997	Nữ	Kinh	Đại học	Sư Phạm Lịch Sử			
48	MAI THỊ HỒNG HẠNH	Sử	30/05/1984	Nữ	Kinh	Đại học	Sư phạm lịch sử			
49	VŨ THỊ LỆ HẰNG	Sử	13/03/1987	Nữ	Kinh	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
50	PHÙNG THỊ THƠM	Sử	20/12/1996	Nữ	Kinh	Đại học	Sư Phạm Lịch Sử			

Stt	Họ và tên	Vị trí dự tuyển	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
-----	-----------	-----------------	-----------------------	-----------	---------	---------------------	----------------------	--------------------------------------	-------------------	---------

Tổng cộng danh sách có: 50 người./.

Người lập biểu



Đào Ngọc Thắng

TM. HĐTD
 Trưởng Ban Kiểm Tra Hồ Sơ
 P. Hiệu Trưởng



Phạm Vĩnh Phú



